

THÀNH TỰU NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CỦA VIỆN CHIẾN LƯỢC VÀ CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC TRONG NHỮNG NĂM QUA

• GS.TS. NGUYỄN HỮU CHÂU

Viện Chiến lược và Chương trình giáo dục

Trong những năm qua toàn ngành giáo dục nước ta tích cực triển khai thực hiện Chiến lược phát triển giáo dục 2001 - 2010 và thực hiện đổi mới giáo dục theo tinh thần các Nghị quyết 40/2000/QH10, Nghị quyết 41/2000/QH10 và Nghị quyết 37/2004/QH11 của Quốc hội. Những năm gần đây cũng đánh dấu sự trưởng thành của Viện Chiến lược và Chương trình giáo dục, kế thừa hai Viện Khoa học giáo dục (KHGD) và Nghiên cứu phát triển giáo dục, trong quá trình triển khai nhiều đề tài khoa học và thực hiện những nghiên cứu phục vụ các nhiệm vụ chính trị quan trọng của Ngành Giáo dục và Đào tạo.

1. Những thành tựu nghiên cứu cơ bản về khoa học giáo dục

Trong vòng 5 năm qua, các công trình nghiên cứu của Viện tiếp tục chú trọng đến những vấn đề lí luận then chốt của KHGD. Các chuyên ngành KHGD đã tiếp cận được với tri thức KHGD của khu vực và thế giới, góp phần phát triển KHGD Việt Nam, nhằm đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp đổi mới giáo dục phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Một trong những điểm nổi bật của nghiên cứu cơ bản về **tâm lí học và sinh lí học lứa tuổi** trong thời gian qua là tập trung nghiên cứu vào người học với những đặc điểm tâm sinh lí của lứa tuổi mầm non, phổ thông làm cơ sở cho việc đổi mới nội dung và phương pháp giáo dục. Đi theo hướng này có nhiều công trình nghiên cứu thuộc các đề tài cấp Nhà nước, cấp Bộ, cấp Viện và hàng chục luận văn thạc sĩ, luận án tiến sĩ tâm lí học.

Các đề tài nghiên cứu đã đem lại nhiều kết

quả có ý nghĩa về mặt lí luận và thực tiễn. Nổi bật là việc xác định các gia tốc phát triển của trẻ em Việt Nam như gia tốc sinh học, gia tốc tâm lí và gia tốc xã hội bằng cách đo các chỉ số cơ bản về sinh lí và tâm lí của trẻ mầm non và học sinh từ tiểu học đến trung học phổ thông, với quy trình, kĩ thuật, công cụ đảm bảo tính khoa học. Có thể nói, lần đầu ở Việt Nam có những nghiên cứu cơ bản, có hệ thống về đặc điểm tâm sinh lí trẻ em học sinh Việt Nam như vậy.

Để xác định gia tốc phát triển sinh lí ở trẻ em từ mầm non đến học sinh trung học phổ thông, các cán bộ nghiên cứu của Viện đã tiến hành đo đạc các chỉ số sinh lí - thể chất cơ bản, bao gồm chiều cao, cân nặng, vòng ngực, Pignet, sức khoẻ dinh dưỡng và các chỉ số liên quan đến vệ sinh học tập qua theo dõi dọc gần 200 trẻ từ lúc 0 tháng tuổi đến 72 tháng tuổi và đo trực tiếp 6299 học sinh phổ thông từ 7 đến 18 tuổi. Từ kết quả nghiên cứu của Viện có thể thấy một số kết luận đáng chú ý về sự phát triển sinh lí và tâm lí ở trẻ em học sinh Việt Nam, làm cơ sở cho việc thiết kế các chương trình giáo dục.

Bên cạnh những nghiên cứu về Tâm lí học và Sinh lí học lứa tuổi các công trình nghiên cứu cơ bản về giáo dục học trong 5 năm qua đã góp phần phát triển hệ thống tri thức về giáo dục học Việt Nam. Các đề tài đã tập trung vào việc phát triển các chuyên ngành của giáo dục học. Các nghiên cứu về giáo dục học đã hướng vào các vấn đề lí luận cơ bản như: nhân cách con người Việt Nam; văn hoá Việt Nam; mối quan hệ giữa văn hoá và giáo dục; triết học giáo dục Việt Nam và tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục. Việc

nghiên cứu đặc điểm nhân cách con người Việt Nam theo phương pháp điều tra xã hội học trên quy mô lớn đã cho phép hình dung một bức tranh chung về nhân cách con người Việt Nam trong thời kì đổi mới và điều này là rất cần thiết tạo cơ sở khoa học cho việc đưa ra những giải pháp giáo dục đúng đắn. Kết quả nghiên cứu về bản sắc văn hoá và con người Việt Nam đã giúp cho việc xây dựng một số học phần trong chương trình đào tạo thạc sĩ giáo dục học.

Việc nghiên cứu triết học giáo dục Việt Nam và tư tưởng giáo dục Hồ Chí Minh mặc dù mới ở bước đầu nhưng cũng đã làm sáng tỏ cấu trúc tư tưởng triết học giáo dục của Người. Những nghiên cứu của Viện thông qua 140 lần phát biểu của Chủ tịch Hồ Chí Minh về giáo dục đã tổng kết được hệ thống tư tưởng giáo dục của Người gồm 12 phạm trù có mối liên hệ chặt chẽ với nhau, nói lên sự vận động biện chứng của tư tưởng giáo dục. Kết quả nghiên cứu đã được đưa vào chương trình đào tạo thạc sĩ giáo dục học của Viện.

Thông qua nghiên cứu của Viện, một số vấn đề về lí luận giáo dục đã được làm phong phú thêm. Hệ thống giá trị đạo đức trong điều kiện đổi mới của đất nước đã được xác định. Các nghiên cứu cũng đã chỉ ra những nhược điểm, hạn chế của con người Việt Nam để đề xuất những giải pháp giáo dục thích hợp. Cùng với việc nghiên cứu đặc điểm nhân cách và định hướng giá trị, vấn đề giáo dục kĩ năng sống cũng đã được Viện quan tâm nghiên cứu: làm rõ nội hàm khái niệm và những con đường, phương pháp giáo dục kĩ năng sống cho học sinh từ mầm non đến trung học phổ thông. Kết quả nghiên cứu đã được xây dựng thành giáo trình đào tạo giáo viên ở trường sư phạm (Giáo dục kĩ năng sống, NXB Đại học Sư phạm Hà Nội).

Giáo dục so sánh là một chuyên ngành của Giáo dục học. Trong những năm qua, các công trình nghiên cứu của Viện hướng vào các vấn đề phương pháp luận của giáo dục so sánh: xác định bản chất, đối tượng, nhiệm vụ, quy

trình, phương pháp và điều kiện đảm bảo chất lượng của hoạt động nghiên cứu giáo dục so sánh. Đồng thời, các cán bộ nghiên cứu của Viện đã nghiên cứu và giới thiệu những bài học kinh nghiệm của KHGD các nước trên thế giới và giới thiệu nền giáo dục Việt Nam với các nước.

Về lí luận dạy học, các nghiên cứu của Viện trong 5 năm qua đã tập trung làm rõ hơn nội dung học vấn phổ thông và quan điểm xây dựng nội dung giáo dục trong thời đại khoa học công nghệ phát triển như vũ bão, từ đó đưa ra những định hướng và nguyên tắc lựa chọn và tổ chức nội dung giáo dục từ giáo dục mầm non đến giáo dục phổ thông; các nghiên cứu cũng đã tập trung bổ sung lí luận về phương pháp dạy học: làm sáng tỏ bản chất và đặc trưng của phương pháp dạy học tích cực, cơ sở phân loại phương pháp dạy học, lựa chọn và phối hợp các phương pháp dạy học. Các công trình nghiên cứu cũng đã làm sáng tỏ những vấn đề phân hóa trong giáo dục để chuẩn bị cho việc thiết kế các chương trình giáo dục nhằm phát triển từng cá nhân người học.

Một trong các vấn đề cơ bản của nghiên cứu phát triển lí luận dạy học là nghiên cứu lí luận về phát triển chương trình giáo dục. Đây cũng là một trong những nhiệm vụ cơ bản của Viện Chiến lược và Chương trình giáo dục. Những năm gần đây đã có một số đề tài tập trung vào những vấn đề chủ yếu của lí luận phát triển chương trình giáo dục phổ thông. Hệ thống lí luận về chương trình đã tập trung vào các vấn đề như các quan niệm và khái niệm về chương trình giáo dục, về chuẩn của chương trình; về các nguyên tắc xây dựng chương trình; qui trình xây dựng chương trình; đánh giá chương trình. Cùng với việc nghiên cứu lí luận chương trình, Viện cũng đã có nhiều đề tài nghiên cứu mô hình về sách giáo khoa, về đánh giá phục vụ cho việc thực hiện chương trình mới. Có thể nói, mặc dù còn chưa đầy đủ nhưng đây là lần đầu tiên Viện định hình được những lí luận có tính nền tảng về xây dựng chương trình giáo dục phổ thông.

Khoa học quản lý giáo dục là một chuyên ngành của Khoa học giáo dục mới được nghiên cứu ở ta trong vòng hơn 20 năm lại đây. Bước vào thế kỷ 21, trước yêu cầu đổi mới giáo dục theo tinh thần của các nghị quyết của Đảng và Nhà nước, Viện đã tổ chức những nghiên cứu về những vấn đề lý luận bức xúc của công tác quản lý giáo dục như: lý luận về quản lý giáo dục Việt Nam trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và trong xu thế hội nhập quốc tế; các giải pháp quản lý giáo dục nhằm phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu CNH, HĐH đất nước; quản lý giáo dục hướng tới một nền giáo dục thực sự dân chủ, công bằng và hiệu quả đồng thời hướng đến một xã hội học tập.

Các công trình nghiên cứu đã làm sáng tỏ nhiều vấn đề lý luận cơ bản như: Quan niệm về đổi mới quản lý giáo dục ở Việt Nam; các yếu tố hình thành mô hình quản lý giáo dục ở nước ta (chính trị - xã hội, thể chế Nhà nước, mô hình và trình độ phát triển kinh tế - xã hội, tiến bộ khoa học và công nghệ, truyền thống văn hoá - giáo dục, hội nhập quốc tế) và những giải pháp quản lý giáo dục nhằm phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp CNH, HĐH, trước hết là hoàn thiện cơ cấu hệ thống giáo dục quốc dân trên các mặt: cơ cấu trình độ; cơ cấu loại hình; cơ cấu quy mô; cơ cấu ngành nghề; cơ cấu chất lượng; cơ cấu vùng miền; cơ cấu xã hội; cơ cấu đầu tư; cơ cấu đào tạo và nghiên cứu khoa học; cơ cấu đội ngũ giáo viên; cơ cấu hợp tác quốc tế; cơ cấu quản lý và thể chế ...

Lý luận về Chiến lược phát triển giáo dục là một nội dung quan trọng của khoa học quản lý giáo dục. Nghiên cứu vấn đề này là một trong các nhiệm vụ cơ bản của Viện Chiến lược và Chương trình giáo dục trong những năm qua. Từ những năm của thập kỷ 90 thế kỷ trước, Viện Nghiên cứu phát triển giáo dục đã triển khai nhiều hoạt động nghiên cứu liên quan đến chiến lược và chính sách giáo dục thông qua các đề tài khoa học các cấp, các chuyên đề và luận văn

cao học. Những kết quả đó đã góp phần đặt nền móng hình thành hệ thống lý luận cơ bản về khoa học chiến lược giáo dục.

Quá trình triển khai xây dựng chiến lược phát triển giáo dục 2001 - 2010 và triển khai các đề tài khoa học về chiến lược và chính sách giáo dục trong những năm gần đây của Viện đã đem lại nhiều kết quả bước đầu có ý nghĩa cả về lý luận và thực tiễn. Bước đầu chúng ta đã hệ thống hoá được các vấn đề có tính lý luận về chiến lược giáo dục từ việc nghiên cứu tài liệu nước ngoài và tổng kết kinh nghiệm thực tiễn trong nước. Có thể nói tới thời điểm này Viện đã định hình được một số vấn đề lý luận cơ bản về xây dựng chiến lược phát triển giáo dục quốc gia, lập kế hoạch chiến lược cho một cơ sở đào tạo hoặc kế hoạch chiến lược giáo dục cho một địa phương, bao gồm: Hệ thống khái niệm, cấu trúc nội dung, quy trình, phương pháp, kĩ thuật xây dựng chiến lược phát triển giáo dục; phương pháp và qui trình lập kế hoạch chiến lược của một cơ sở đào tạo, một địa phương và đánh giá thực hiện chiến lược.

Những nghiên cứu của Viện trong lĩnh vực này cũng đã bước đầu đóng góp vào việc hoạch định chính sách phát triển giáo dục cho một số vùng miền như: giải pháp phát triển giáo dục mầm non ở khu vực nông thôn; phát triển nguồn nhân lực cho khu vực miền núi - dân tộc; giải pháp phát triển giáo dục và nguồn nhân lực đồng bằng sông Cửu Long; giải pháp phát triển giáo dục và đào tạo khu vực Tây Nguyên. Thông qua một đề tài độc lập cấp Nhà nước Viện cũng đã nghiên cứu xác định cơ sở khoa học xây dựng quy hoạch phát triển nguồn nhân lực khoa học công nghệ đáp ứng nhu cầu phát triển các lĩnh vực công nghệ ưu tiên.

2. Thành tựu về nghiên cứu ứng dụng - triển khai

Các đề tài nghiên cứu ứng dụng - triển khai đáp ứng yêu cầu của thực tiễn giáo dục trong 5 năm qua chiếm tỉ trọng khá lớn trong tổng số đề tài nghiên cứu của Viện. Các đề tài này tập trung



vào các vấn đề: thiết kế, điều chỉnh chương trình, nội dung đào tạo cho các loại hình trường và các đối tượng giáo dục khác nhau thuộc các cấp học, bậc học, ngành học khác nhau (giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục trẻ khuyết tật, giáo dục nghề nghiệp và đại học...); đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức giáo dục và phương tiện dạy học v.v... Các nghiên cứu này đã góp phần thực hiện các nghị quyết quan trọng của Đảng, Quốc hội và Chính phủ.

Có thể kể đến một số thành tựu chủ yếu như sau:

Trong lĩnh vực giáo dục mầm non: Những nghiên cứu của Viện đã đóng góp phần cơ bản trong việc xây dựng chương trình giáo dục mầm non và biên soạn các tài liệu hướng dẫn thực hiện chương trình; xây dựng các bộ tài liệu, học liệu phục vụ cho việc dạy và học theo hướng tích hợp chủ đề. Bộ Chương trình GDMN đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo thẩm định, đề nghị triển khai thí điểm, rút kinh nghiệm tiến tới hoàn thiện và ban hành chính thức trong thời gian tới.

Có thể nói việc hoàn thành bộ chương trình và sách hướng dẫn giáo viên thực hiện chương trình GDMN là thành công lớn, thực sự góp phần thực hiện Quyết định 161/2002/TTg của Thủ tướng Chính phủ về Phát triển GDMN thực hiện mục tiêu phát triển GDMN trong chiến lược phát triển giáo dục 2001 - 2010.

Trong lĩnh vực giáo dục phổ thông: Viện đã tổ chức thực hiện nhiều đề tài nghiên cứu phục vụ triển khai đổi mới chương trình giáo dục theo Nghị quyết 40/2000/QH10 của Quốc hội khoá 10 và Nghị quyết 37/2004/QH11 của Quốc hội khoá 11. Trong 5 năm qua, Viện Chiến lược và Chương trình giáo dục là cơ quan đầu mối phối hợp với các cơ quan trong Bộ nghiên cứu hoàn thiện để thẩm định, ban hành và triển khai chương trình, sách giáo khoa và các tài liệu dạy học từ tiểu học đến trung học phổ thông: xác định nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức bồi dưỡng giáo viên dạy học theo chương trình,

SGK mới; nghiên cứu phương án vận dụng linh hoạt chương trình, SGK mới cho phù hợp với các đối tượng học sinh, các vùng miền khác nhau; nghiên cứu đánh giá chất lượng, hiệu quả triển khai chương trình, SGK mới trong cả nước. Đặc biệt từ cuối năm 2003 Viện đã được giao nhiệm vụ quan trọng là tổ chức rà soát, kết nối, điều chỉnh, hoàn thiện chương trình các cấp học thành Bộ chương trình giáo dục phổ thông thống nhất với hệ thống chuẩn kiến thức và kĩ năng để ban hành chính thức vào đầu năm 2006. Đồng thời Viện đã tổ chức nghiên cứu điều chỉnh phương án phân ban ở trung học phổ thông. Viện cũng là một trong các đơn vị nghiên cứu các vấn đề về phương thức, nội dung, quy trình, công cụ đánh giá chất lượng giáo dục nói chung, kết quả học tập nói riêng.

Đối với giáo dục nghề nghiệp (GDNN) và đại học (ĐH): Các đề tài nghiên cứu của Viện trong 5 năm qua đã tập trung vào hai nhóm vấn đề: các vấn đề vĩ mô về hệ thống GDNN và ĐH, và các vấn đề vi mô về cơ sở đào tạo.

Những nghiên cứu vĩ mô về hệ thống GDNN và ĐH tập trung vào các vấn đề: quản lí Nhà nước đối với GDNN và ĐH; cơ cấu mạng lưới loại hình GDNN và ĐH; cơ chế, chính sách phục vụ đổi mới công tác quản lí GDNN và ĐH; quản lí chất lượng đào tạo v.v...

Những nghiên cứu vi mô về cơ sở GDNN và ĐH chủ yếu phục vụ việc tổ chức đổi mới quá trình đào tạo ở cơ sở GDNN và ĐH như: đổi mới công tác quản lí của người hiệu trưởng; đổi mới phương thức đào tạo, ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học v.v... Kết quả nghiên cứu về đổi mới chương trình đào tạo và phương pháp dạy học đã được một số cơ sở giáo dục chuyên nghiệp và dạy nghề tiếp nhận, vận dụng nhằm nâng cao chất lượng đào tạo ở cơ sở.

Đối với giáo dục không chính qui: Tiếp theo việc nghiên cứu thành công mô hình trung tâm học tập cộng đồng, trong những năm qua các đề tài của Viện tập trung vào nghiên cứu các giải pháp duy trì, củng cố và nâng cao chất

lượng của mô hình giáo dục mới này và các vấn đề đổi mới phương pháp dạy học người lớn; xác định nội dung và phương thức bồi dưỡng đội ngũ cán bộ tham gia giáo dục không chính quy ở cộng đồng; các giải pháp phát triển giáo dục không chính quy và phổ cập THCS cho thanh thiếu niên không có điều kiện đến trường phổ thông. Từ việc làm rõ cơ sở tâm lý học và giáo dục học của việc dạy học người lớn, các nghiên cứu đã đưa ra các định hướng và biện pháp cụ thể đổi mới phương pháp dạy học, đó là: khai thác tối đa vốn kinh nghiệm của người học và tăng cường hoạt động hợp tác, trao đổi, chia sẻ giữa các học viên. Để nâng cao chất lượng giáo dục không chính quy ở cộng đồng, việc bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ tham gia là một giải pháp quan trọng. Viện đã đề xuất chương trình bồi dưỡng theo ba lĩnh vực kiến thức: những vấn đề chung về giáo dục không chính quy; công tác quản lý trung tâm học tập cộng đồng; phương pháp giảng dạy người lớn. Trên cơ sở nghiên cứu lý luận và thực tiễn, Viện đã đề xuất các giải pháp phát triển giáo dục không chính quy, đặc biệt ở những vùng miền khó khăn. Bên cạnh kết quả nghiên cứu theo các đề tài, phải kể đến kết quả của việc nghiên cứu đổi mới chương trình bổ túc THCS và biên soạn tài liệu hướng dẫn dạy học 10 bộ môn theo chương trình này. Việc làm đó đã góp phần tích cực đẩy nhanh tiến độ phổ cập giáo dục trung học cơ sở.

Có thể nói các kết quả nghiên cứu trên đây đã được ứng dụng vào thực tiễn giáo dục không chính quy và được các địa phương tiếp nhận và đánh giá cao.

Đối với giáo dục trẻ khuyết tật, các công trình nghiên cứu trong 5 năm qua tiếp tục tập trung vào vấn đề giáo dục hoà nhập, một xu thế mạnh, được nhiều nước thực hiện nhằm đưa trẻ khuyết tật vào học tập ở những lớp bình thường. Đây là một sự đổi mới có tính chiến lược về phương thức giáo dục trẻ khuyết tật. Vấn đề này đã được nghiên cứu từ những năm của thập kỷ 90, thế kỷ trước. Năm năm qua, một mặt Viện tiếp

tục phát triển lý luận giáo dục hoà nhập, mặt khác các nghiên cứu đã tập trung vào việc xây dựng mô hình giáo dục hoà nhập cấp huyện và tổ chức triển khai vào thực tiễn. Mô hình giáo dục hoà nhập cấp huyện được xây dựng từ công tác tổ chức các bước triển khai giáo dục hoà nhập trong hệ thống các trường mầm non, tiểu học của một huyện, đến quy trình đào tạo đội ngũ giáo viên, phát triển nguồn lực, tổ chức các lực lượng của cộng đồng tham gia giáo dục, giám sát và đánh giá hiệu quả giáo dục. Các đề tài nghiên cứu tổ chức dạy học cho trẻ khuyết tật theo xu hướng giáo dục hoà nhập đã đáp ứng nhu cầu thực tiễn của địa phương. Đặc biệt các kỹ thuật và công cụ cơ bản đã được Viện nghiên cứu và được áp dụng trong thực tế giảng dạy ở cả 2 loại mô hình giáo dục hoà nhập và giáo dục chuyên biệt, như xây dựng tài liệu ngôn ngữ kí hiệu cho người điếc; thống nhất hệ thống kí hiệu nổi cho người mù Việt Nam; xác định các nguyên tắc cơ bản trong việc chuyển đổi sách giáo khoa phổ thông sang chữ nổi cho học sinh mù.

Đối với giáo dục dân tộc, các đề tài nghiên cứu 5 năm qua tập trung vào các vấn đề: nghiên cứu đặc điểm tâm sinh lý của học sinh dân tộc - cơ sở khoa học của việc đề xuất các giải pháp triển khai chương trình, sách giáo khoa mới vào vùng dân tộc thiểu số; nghiên cứu dạy tiếng dân tộc và tiếng Việt cho học sinh dân tộc, dạy tiếng dân tộc cho cán bộ đang công tác tại vùng dân tộc; nghiên cứu các biện pháp kỹ thuật nâng cao chất lượng giáo dục tiểu học ở vùng dân tộc; công tác tổ chức quản lý các loại hình trường lớp phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội và điều kiện tự nhiên của miền núi và vùng dân tộc thiểu số. Có thể nêu lên một số thành tựu nổi bật như xây dựng chương trình và biên soạn sách giáo khoa dạy tiếng Khmer cho học sinh phổ thông, xây dựng khung chương trình dạy tiếng dân tộc cho cán bộ đang công tác ở vùng dân tộc thiểu số, trên cơ sở đó xây dựng chương trình và biên soạn tài liệu dạy tiếng Khmer, Giarai, H'mông, Chăm cho cán bộ. Các chương trình và tài liệu

đã được các địa phương tiếp nhận và hoan nghênh. Ngoài ra, phải kể đến một số tài liệu như: kĩ thuật dạy lớp ghép, hướng dẫn dạy tiếng Việt cho học sinh dân tộc, bộ phiếu thực hành tiểu học đã được Viện xây dựng góp phần nâng cao chất lượng giáo dục tiểu học.

Trong 5 năm trở lại đây các công trình **nghiên cứu về giáo viên** đã tập trung vào những vấn đề lí luận và tổng kết thực tiễn về đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, trên cơ sở đó thiết kế các chương trình bồi dưỡng thường xuyên cho giáo viên các cấp học; đề xuất các biện pháp đổi mới hình thức tổ chức và phương pháp bồi dưỡng giáo viên, phương pháp đào tạo ở trường sư phạm đáp ứng yêu cầu của đổi mới chương trình giáo dục phổ thông.

Hệ thống các đề tài nghiên cứu phát triển **cơ sở vật chất - thiết bị dạy học** trong 5 năm qua đã bổ sung vào lí luận về thiết kế và sử dụng CSVC-TBDH trong điều kiện thực hiện đổi mới giáo dục. Năm năm qua Viện đã tổ chức nghiên cứu hoàn chỉnh thêm một bước về phân loại và xác định yêu cầu chất lượng CSVC-TBDH ở trường phổ thông. Để phục vụ cho việc triển khai chương trình, sách giáo khoa mới trong phạm vi cả nước, phối hợp với một số dự án và đơn vị khác, Viện đã chủ trì xây dựng được danh mục thiết bị dạy học cho các trường tiểu học, THCS và THPT tuân theo các nguyên tắc khoa học và sư phạm. Viện cũng đã nghiên cứu đề xuất mô hình phòng bộ môn đối với một số môn học và bước đầu triển khai thử nghiệm ở một số trường phổ thông. Việc thiết kế mẫu thiết bị dạy học cũng đạt được kết quả đáng kể. Trong 5 năm qua Viện đã nghiên cứu thiết kế và đưa vào sản xuất 73 mẫu TBDH, trong đó có 5 mẫu bảng và bàn ghế, 33 bộ tranh giáo khoa, 18 băng ghi hình, 1 phần mềm dạy học. Các kết quả nghiên cứu đã được ứng dụng vào thực tiễn giáo dục.

3. Thành tựu nghiên cứu đáp ứng, góp phần giải quyết những nhiệm vụ chính trị của ngành

Ngoài hệ thống đề tài nghiên cứu được xác

định cho từng giai đoạn, Viện còn tiến hành nhiều nghiên cứu đáp ứng yêu cầu của Chính phủ, Bộ Giáo dục và Đào tạo, góp phần giải quyết những nhiệm vụ chính trị của ngành. Viện đã phối hợp với các cơ quan tổ chức nghiên cứu xây dựng nhiều Đề án lớn và quan trọng như: Đổi mới chương trình giáo dục phổ thông; Phát triển nguồn nhân lực nông thôn Việt Nam; Dạy học tin học và ứng dụng công nghệ thông tin trong nhà trường; Dạy học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân; Hỗ trợ dạy tiếng Việt cho người Việt Nam ở nước ngoài; Xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lí giáo dục giai đoạn 2005 - 2010; Xây dựng bảo tàng giáo dục Việt Nam Kế hoạch hành động giáo dục trẻ khuyết tật giai đoạn 2005 - 2010. Ngoài việc xây dựng các đề án, Viện là cơ quan chủ trì xây dựng báo cáo của Chính phủ về tình hình giáo dục trình Quốc hội tại kỳ họp thứ 6 (12/2004); Và tổ chức nghiên cứu đánh giá tình hình thực hiện chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn I (2001 - 2005).

Điểm lại những thành tựu nghiên cứu khoa học chủ yếu của Viện trong 5 năm qua có thể thấy Viện Chiến lược và Chương trình giáo dục, đã cố gắng tiếp tục xây dựng một nền khoa học giáo dục tương đối toàn diện, đồng bộ, góp phần đáp ứng các yêu cầu của sự nghiệp đổi mới giáo dục; đồng thời tích cực góp phần giải quyết nhiều vấn đề đa dạng của thực tiễn giáo dục của đất nước. Các công trình nghiên cứu của Viện đã góp phần đảm bảo cơ sở khoa học cho một số quyết định và chủ trương của Bộ Giáo dục và Đào tạo, nhằm giải quyết nhiều nhiệm vụ chính trị bức xúc của ngành giáo dục và đào tạo.

SUMMARY

The article presents the achievements in scientific research made by the National Institute for Educational Strategy and Curriculum over the past 5 years (2001-2005). These achievements include those not only in theoretical but also in applied research.